

Số: 1215/QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CHUẨN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định:

- Quyết định số 1050/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Quyết định số 818/QĐ-BNN-TCLN ngày 8/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Quyết định số 1766/QĐ-BNN-TCLN ngày 26/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Quyết định số 4357a/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Mục C tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y, Nông nghiệp, Thủy sản, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Mục 2B tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3585/QĐ-BNN-VP ngày 18/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Quản lý chất

lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN ngày 20/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế về lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 1303/QĐ-BNN-TCLN ngày 13/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 439/QĐ-BNN-TCLN ngày 06/2/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 717/QĐ-BNN-KL ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định 3670a/QĐ-BNN-LN ngày 28/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 4626/QĐ-BNN-LN ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Các nội dung công bố tại các số thứ tự 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 thuộc mục 2 phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 2466/QĐ-BNN-VP ngày 20/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Các nội dung công bố tại mục VIII, X thuộc Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: các Thứ trưởng;
các Vụ, Văn phòng Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Báo Nông nghiệp và Môi trường;
- Liên đoàn thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, LNK, VPB (KSTTHC).

Nguyễn Quốc Trị

PHỤ LỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HOÁ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Trang
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG					
1	1.012920	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, cơ quan trung ương	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 140/2024/NĐ- CP ngày 25/10/2024	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Cơ quan chuyên môn trực thuộc các bộ, cơ quan trung ương do Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng các cơ quan trung ương giao nhiệm vụ	
2	1.012685	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 91/2024/NĐ- CP ngày 18/7/2024	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	
3	1.012686	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với khu rừng thuộc bộ, ngành quản lý	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 91/2024/NĐ- CP ngày 18/7/2024	Cơ quan chuyên môn trực thuộc bộ, ngành	
4	1.011469	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ, ngành	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư số 22/2023/TT- BNNPTNT ngày 15/12/2023	Bộ, ngành chủ quản	
5	2.002467	Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư số 22/2021/TT- BNNPTNT Thông tư số 207/2016/TT- BTC	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	
6	3.000180	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 27/2021/NĐ- CP	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	
7	3.000179	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 27/2021/NĐ- CP ngày 25/3/2021	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Trang
8	1.007915	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do bộ, ngành trung ương quyết định đầu tư	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024	Bộ, ngành trung ương	
9	1.002237	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	
10	1.002226	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	
11	1.002161	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng trung ương	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Ban điều hành Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Trung ương	
12	1.000099	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức trực thuộc các Bộ, ngành	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024	Bộ ngành chủ quản hoặc đơn vị, cơ quan chuyên môn có chức năng trực thuộc Bộ ngành ủy quyền	
13	1.000095	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi nằm trên địa giới hành chính từ hai tỉnh trở lên)	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	
14	1.003903	Cấp Giấy phép CITES xuất khẩu, tái xuất khẩu mẫu vật các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP Nghị định số 84/2021/NĐ-CP	Cơ quan thẩm quyền quản lý Cites Việt Nam	
15	1.003578	Cấp Giấy phép CITES nhập khẩu mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP Nghị định số 84/2021/NĐ-	Cơ quan thẩm quyền quản lý Cites Việt Nam	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Trang
		Phụ lục CITES		CP		
16	1.003532	Cấp Giấy phép CITES nhập nội từ biển mẫu vật động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục I và II CITES	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP Nghị định số 84/2021/NĐ-CP	Cơ quan thẩm quyền quản lý Cites Việt Nam	
17	1.003452	Cấp Chứng chỉ CITES mẫu vật tiền Công ước mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP Nghị định số 84/2021/NĐ-CP	Cơ quan thẩm quyền quản lý Cites Việt Nam	
18	1.000009	Cấp ấn phẩm Chứng chỉ CITES xuất khẩu mẫu vật lưu niệm	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP Nghị định số 84/2021/NĐ-CP	Cơ quan thẩm quyền quản lý Cites Việt Nam	
19	1.004819	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục I CITES	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP Nghị định số 84/2021/NĐ-CP	Cơ quan thẩm quyền quản lý Cites Việt Nam	
20	3.000155	Cấp giấy phép FLEGT	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	
21	3.000156	Gia hạn giấy phép FLEGT	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	
22	3.000157	Cấp thay thế giấy phép FLEGT	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	
23	3.000158	Cấp lại giấy phép FLEGT	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.012921	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024	Cơ quan quản lý chuyên ngành về lâm nghiệp tại địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ	
2	1.012687	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng	Lâm nghiệp	Nghị định 91/2024/NĐ-	Sở Nông nghiệp	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Trang
		của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	và Kiểm lâm	CP ngày 18/7/2024	và Môi trường	
3	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	
4	3.000198	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT	Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm lâm hoặc lâm nghiệp cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với trường hợp địa phương không có cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp hoặc kiểm lâm cấp tỉnh)	
5	1.007918	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 58/2024/NĐ-Cp ngày 24/5/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
6	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
7	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
8	1.000084	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
9	1.000081	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Trang
10	1.000071	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Cơ quan, đơn vị có thực hiện chức năng của Quỹ BVPTTR cấp tỉnh	
11	1.000058	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
12	1.000055	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
13	1.012692	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
14	1.012691	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
15	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
16	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
17	1.012690	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
18	1.012413	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
19	3.000160	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024	Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm lâm cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường ở địa phương không có cơ quan quản lý nhà nước về kiểm lâm cấp	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Trang
					tỉnh	
20	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024	Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm lâm cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với trường hợp địa phương không có Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm lâm cấp tỉnh)	
21	3.000152	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
22	3.000215	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Hội đồng nhân dân các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An và Khánh Hòa theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Quyết định số 14/2022/QĐ-TTg ngày 25/5/2022 và Quyết định số 23/2022/QĐ-TTg ngày 18/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
23	1.004815	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP Nghị định số 84/2021/NĐ-CP	- Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm lâm cấp tỉnh (đối với trường hợp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài thực vật rừng, động vật rừng Nhóm II và các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục II, III CITES không phải loài thủy sản; - Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh (đối với trường hợp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục II CITES)	
24	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT	Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện hoặc Cơ	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Trang
					quan quản lý nhà nước về kiểm lâm cấp tỉnh ở những địa phương không có Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan kiểm lâm sở tại)	
25	1.000045	Xác nhận bằng kê lâm sản.	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023	Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện hoặc Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm lâm cấp tỉnh ở những địa phương không có Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan kiểm lâm sở tại)	
C THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN						
1	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024	Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn cấp huyện được giao	
2	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024	Ủy ban nhân dân cấp huyện	
3	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023	Ủy ban nhân dân cấp huyện	
4	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023	Ủy ban nhân dân cấp huyện	
5	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024	Phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn về	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Trang
		lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư			kiểm lâm cấp huyện	
6	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	
7	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	
8	3.000154	Thủ tục hải quan đối với gỗ nhập khẩu	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024	Thực hiện theo thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2770/QĐ- BTC ngày 25/12/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính thay thế/thủ tục hành chính bãi bỏ/thủ tục hành chính giữ nguyên trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính (mã hồ sơ thủ tục hành chính số 1.007859 được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia).	
D	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1	1.012693	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	Ủy ban nhân dân cấp xã	

FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN



Thu tục hành chính

